| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 984/2023/HS-PT
Ngày: 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Mai Xuân Thành

**Các Thẩm phán:** Ông Hà Huy Cầu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 766/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Minh T; Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1549/2023/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023.

**Bị cáo có kháng cáo:**

Ngô Minh T, sinh năm 1992, tại tỉnh Long An. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Thế K, sinh năm 1971 (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Lệ T1, sinh năm 1973; Có vợ tên Tạ Thị Cẩm T2, sinh năm: 1996; Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/3/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh T:* Luật sư Đoàn Trọng N – Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Văn Đ môi giới cho bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1986, HKTT: Lô A, chung cư A, phường A, thành phố T, TP . sang nhượng quyền sử dụng thửa đất số 6988, diện tích 3.031m$^2$ của bà Nguyễn Thị T3, đứng chủ quyền và thửa đất số 1657, có diện tích 1.000m$^2$ của vợ chồng bà Huỳnh Thị Lệ T1 và ông Ngô Thế K là con ruột và sống chung nhà với bà Nguyễn Thị T3 đứng chủ quyền. Thửa đất của bà T3 và vợ chồng bà T1 giáp ranh với nhau tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An và bà L đồng ý sang nhượng 02 thửa đất nói trên với giá 3.200.000.000 đồng, không có thỏa thuận giá tiền cụ thể của từng thửa đất là bao nhiêu. Ngày 16/11/2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích Thủy thị trấn C, huyện C bà L đặt cọc cho bà T3 và vợ chồng bà T1 số tiền 700.000.000 đồng để sang nhượng hai thửa đất nêu trên, hai bên thống nhất đến ngày 25/01/2022 đến Văn phòng công chứng để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức lập Di chúc và Hợp đồng ủy quyền và đồng thời sẽ giao, nhận 2.500.000.000 đồng tiền sang nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất nêu trên. Sau khi bà L đặt cọc tiền mua đất của bà T3 và vợ chồng bà T1 thì Ngô Minh T, sinh năm 1992, HKTT: Ấp P, xã P, huyện C (T là con của bà T1 và ông K) và bà T1 có mượn của Nguyễn Văn Đ (Đ và T có mối quan hệ quen biết trước đó) số tiền 300.000.000 đồng để tiêu xài trong gia đình. Thời gian này, T đang nợ tiền của nhiều người nên khi biết bà T3 và cha mẹ T sang nhượng quyền sử đất cho bà L thì T nhiều lần xin tiền bà T3 và cha mẹ T để trả nợ nhưng đều bị từ chối. T biết được vào ngày 25/01/2022, bà T3 và cha mẹ T sẽ đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích T4 để ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhận số tiền sang nhượng đất còn lại là 2.500.000.000 đồng nên T nảy sinh ý định là đến ngày 25/01/2022 sẽ chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng từ số tiền sang nhượng quyền sử dụng đất của bà T3 và cha mẹ T để trả nợ. Để thực hiện ý định trên, nên ngày 10/01/2022 T hẹn gặp Đ tại quán C1, thị trấn C, huyện C. Tại đây, T nói với Đà "Ngày 25/01/2022, khi ra công chứng giao nhận tiền bán đất anh lấy dùm em một tỷ, em trả lại anh 300.000.000 đồng, rồi em gửi cho anh tiền cà phê", Đ trả lời "Lấy vậy có sao không", T nói "Em lo được, không sao đâu, rồi em gửi anh tiền cà phê", Đ đồng ý và nói "Tới ngày đó, anh làm được thì anh lấy cho". Ngày 22/01/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho Đ và nói "Anh Đ tới ngày đó ráng giúp dùm em, nợ đang dí em nhiều lắm", Đ trả lời "Tới ngày đó, lấy được thì anh lấy dùm cho". Sau đó, Đ nhờ Huỳnh Chí K1, sinh năm 1984, HKTT: 37/2 Ấp B, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/01/2022, K1 đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Bích T4 lấy giùm Đà số tiền 1.000.000.000 đồng thì K1 đồng ý.

Ngày 25/01/2022, Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích T4, sau khi ký Hợp đồng ủy quyền và Di chúc cho bà L, bà T1 và ông K, bà T3 cùng T, Đ, vợ chồng bà L đi lên tầng 1 của Văn phòng công chứng để thực hiện việc giao, nhận số tiền 2.500.000.000 đồng. Tại khu vực tầng 1 của Văn phòng công chứng bà L cầm túi nhựa màu đỏ (túi nhựa có chữ của Ngân hàng A) bên trong chứa số

tiền 2.500.000.000 đồng gồm các cọc tiền mệnh giá 500.000đ/tờ, 200.000đ/tờ và 100.000đ/tờ để trên mặt bàn gỗ (Bàn gỗ hình chữ nhật có kích thước 2,55m x 1,25m x 0,82m). Vợ chồng bà L, Đ, T đứng cùng một phía, cạnh bên bàn gỗ. Bà T3, bà T1 đứng cùng một phía, cạnh bên bàn gỗ và đứng đối diện với phía vợ chồng bà L, Đ, T. Bà L lấy tất cả các cọc tiền trong túi nhựa ra để trên mặt bàn gỗ. Khi lấy ra từng cọc tiền thì bà L có nói cho bà T1, bà T3, Đ, T nghe về tổng số tiền của các cọc tiền là 2.500.000.000 đồng. Bà L có nói với bà T3 và bà T1 là"Con giao đủ số tiền còn lại là 2.500.000.000 đồng". Sau khi bà L giao đủ số tiền 2.500.000.000 đồng thì Đ nói với bà L "Đủ rồi đi trước đi" nên vợ chồng bà L đi xuống tầng trệt của Văn phòng Công chứng để nhận hồ sơ. Đà lấy các cọc tiền trên bàn đưa qua cho T để kiểm đếm. T lấy cọc tiền loại tiền có mệnh giá 200.000 đồng đưa qua cho bà T1 để kiểm đếm. Bà Thu nhận tiền và quay mặt vào vách tường (quay lưng về phía T) đưa cọc tiền vào máy đếm tiền để đếm. T kiểm đếm các cọc tiền còn lại, trong đó, có 02 cọc tiền loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng và một số cọc tiền có mệnh giá khác. Do đã có sự bàn bạc từ trước với Đ nên T lợi dụng lúc bà T3 đang nhìn bà T1 đếm tiền thì T lấy 02 cọc tiền loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng, với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng bỏ vào túi nhựa màu đỏ đưa cho Đ, Đ cầm lấy và đưa cho K1 cầm đi xuống cầu thang của Văn phòng công chứng. Ngay sau khi K1 đi thì Đ cũng đi theo K1, lúc này, bà T3 nhìn phát hiện mất hai cọc tiền mệnh giá 500.000đ/tờ thì bà T3 nói"Ai làm gì lấy tiền đi rồi", T trả lời "Lấy tiền trả cho người ta", bà T1 ở gần đó la lên và nói với T "Kêu mấy thằng kia đem tiền trả lại đây", T nói "Thiếu tiền người ta thì trả". Bà T1 vứt số tiền còn lại xuống mặt bàn và nói với T "Mày xách tiền đi luôn đi". T liền lấy hết các cọc tiền bỏ vào túi nylon màu xanh và đi xuống tầng trệt thì bà T1 chạy theo. Thấy T đang cầm túi nylon đựng tiền, ông K (cha ruột T) đứng gần đó nắm cổ áo T, kêu T đưa tiền lại nên T đưa túi nylon đựng tiền cho ông K. Sau đó, T đi ra khỏi Văn phòng công chứng, đến quán C1, thị trấn C, huyện C để gặp Đ. Tại quán C1, K1 đưa số tiền 1.000.000.000 đồng lấy được nêu trên cho Đ. T kêu Đ đưa cho T 400.000.000 đồng trong số 1.000.000.000 đồng nêu trên. Ngay sau khi nhận 400.000.000 đồng thì T đem trả cho C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 250.000.000 đồng, trả cho T5 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 100.000.000 đồng và trả cho L1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 50.000.000 đồng. Số tiền 600.000.000 đồng còn lại thì Đ tiếp tục giữ. Ngày 26/01/2022, T kêu Q (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp Đ lấy 280.000.000 đồng trong số tiền 600.000.000 đồng mà Đ đang giữ. Số tiền 320.000.000 đồng còn lại thì T trả nợ cho Đà 300.000.000 đồng và cho Đ 20.000.000 đồng là tiền công mà Đ giúp T lấy số tiền 1.000.000.000 đồng nêu trên.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:**

*1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

*Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Minh T 12 (Mười hai) năm tù.*

*Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 14/03/2023.*

Bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Ngô Minh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và cho rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đồng thời xử phạt các bị cáo mức án 12 năm tù là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân và muốn có tiền trả nợ, tiêu xài. Vào ngày 25/01/2022, tại Văn phòng C, sau khi bà Bùi Thị Kim L trả 2.500.000.000 đồng tiền sang nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T3 và vợ chồng bà Huỳnh Thị Lệ T1 và ông Ngô Thế K. Ngô Minh T lén lút, chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng đưa cho Nguyễn Văn Đ, Đ đưa cho Huỳnh Chí K1 mang đi ra khỏi Phòng Công chứng. Sau đó T dùng số tiền nêu trên trả nợ và tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, bị cáo T đã có hành vi rủ rê bị cáo Đ giúp sức với bị cáo T trước khi thực hiện hành vi bị cáo Đ đồng ý và bị cáo Đ đã cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Đ là đồng phạm với bị cáo T.

Với hành vi và hậu quả nêu trên; bị cáo Ngô Minh T bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, áp dụng dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là thoả đáng và không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Minh T 12 (Mười hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 14/03/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Long An; (2)
- VKSND tỉnh Long An; (1)
- Công an tỉnh Long An; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (1)
- Cục THADS tỉnh Long An; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An (tống đạt cho bị cáo Ngô Minh Thiện); (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (Ấn Tâm -KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Xuân Thành**